

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thảo  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH  
ĐỒ CHƠI KHANG VĂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thảo  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Thảo

Mã SV: 1612401038

Lớp: QT2002K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

- 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**
  - Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
  - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.
  - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.
  
- 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**
  - Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
  - Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.
  - Hệ thống sổ sách, phiếu, HĐ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn
  
- 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**
  - Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.
  
  - Địa chỉ: Thôn 9, xã Hòa Bình, Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Phạm Thị Kim Oanh

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 03 tháng 08 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 16 tháng 10 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2020*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh.....  
Đơn vị công tác: Khóa QTKD.....  
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Thảo..... Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đồ chơi Khang Văn

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận tốt nghiệp
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài công tác kế toán thanh toán.
- Chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đồ chơi Khang Văn
- Những kiến nghị, đề xuất giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ. .....	2
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán. ....	2
1.2 Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua.....	3
1.2.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua .....	3
1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua .....	4
1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán .....	9
1.3.2 Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán .....	9
1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	11
1.4 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ .....	14
1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	14
1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ .....	14
1.5 Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	16
1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung.....	16
1.5.2 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	17
1.5.3 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	19
1.5.4 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN .....	23
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	23
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn	23
2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	24

2.1.3 Sơ đồ bộ máy tổ chức tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	25
2.1.4 Chế độ kế toán và phương pháp kế toán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	27
2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	29
2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	29
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.....	29
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.....	41
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN .....</b>	<b>53</b>
3.1 Nhận xét chung.....	53
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	54
3.2.1 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.....	54
3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn .....	55
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>64</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>65</b>



## MỞ ĐẦU

Với bất kỳ nền kinh tế nào đó, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và đối với bất kỳ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đều có nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên, hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan đến một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải trả, nợ phải thu,... nên ảnh hưởng tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, vì thế yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước hạn chế rủi ro trong thanh toán,...trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đó là điều không thể trách khỏi.

Quá trình tìm hiểu cũng như những kiến thức đã được học tại trường cùng với sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của giảng viên Th.S Phạm Thị Kim Oanh em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa đã nêu trên nên đã đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn”** để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.

# CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

## 1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

❖ Khái niệm thanh toán: Thanh toán là thuật ngữ ngắn gọn mô tả công việc chuyên giao các phương tiện tài chính của một bên sang cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ Phương thức thanh toán: Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoản thuận của các bên trong giao dịch.

Thông thường có 2 phương thức thanh toán chủ yếu là:

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản.

- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

❖ Hình thức thanh toán: Có hai hình thức thanh toán cơ bản là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

*Thanh toán bằng tiền mặt:* Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,... Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản (dưới 20 triệu đồng), bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn.

*Thanh toán không bằng tiền mặt:* là hình thức thanh toán không có sự xuất hiện của tiền mặt mà được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng như thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

- *Thanh toán bằng Séc:* Là một hình thức thanh toán quan trọng không thể thiếu được trong thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay. Séc là một tờ lệnh trả tiền của chủ tài khoản được lập trên mẫu đã quy định sẵn, yêu cầu ngân hàng phục vụ mình trích tiền từ tài khoản tiền gửi của mình để trả cho người thụ hưởng có tên trên tờ séc hay người cầm tờ séc đó.

- *Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:* Là việc ngân hàng thực hiện theo đề nghị

của bên thụ hưởng thu hộ nhất định trên tài khoản thanh toán của bên trả tiền để chuyển cho bên thụ hưởng trên cơ sở thỏa thuận bằng văn về ủy nhiệm thu giữa bên trả tiền và bên thụ hưởng.

*-Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:* Ủy nhiệm chi chính là một phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (thường là ngân hàng) quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu ngân hàng đó trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

*-Thanh toán bù trừ:* Là một phương thức thanh toán vốn giữa các ngân hàng, các ngân hàng thực hiện thu hộ, chi hộ ngân hàng bạn và sẽ thanh toán ngay số chênh lệch (thu hộ- chi hộ) trong phiên thanh toán bù trừ với ngân hàng chủ trì. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

*-Thanh toán bằng tín dụng – L/C:* Với hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng hàng của bên bán. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, và đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

*-Thanh toán bằng thẻ tín dụng:* Thường được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu của khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng bạc đá quý cần phải ghi chi tiết theo cả chi tiêu và giá trị hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư bên nợ và bên có tài khoản 131 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi vào bảng cân đối kế toán.

## **1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.2.1 Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

#### **➤ Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.

#### **➤ Sổ sách sử dụng**

- Sổ chi tiết phải thu của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131
- Sổ nhật ký chung.

### 1.2.2.2 Tài khoản sử dụng.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu của TK 131:

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.</li><li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li><li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ.</li><li>-Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.</li><li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng</li><li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).</li><li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li><li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li></ul>
<b>Số dư bên nợ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</li></ul>	<b>Số dư bên có (nếu có)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li></ul>

### 1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

a) Trường hợp bán chịu cho khách hàng:

Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511: doanh thu bán hàng (giá chưa có thuế)

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Nợ TK 111, 112

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

b) Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.

Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi trên TK 131

c) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng.

Căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hóa nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng:

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTXX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

d) Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.

Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293: dự phòng phải thu khó đòi

Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293: dự phòng phải thu khó đòi

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 2293: dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

e) TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ phải tiến hành xóa sổ, kế toán ghi:

Nợ TK 229: dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

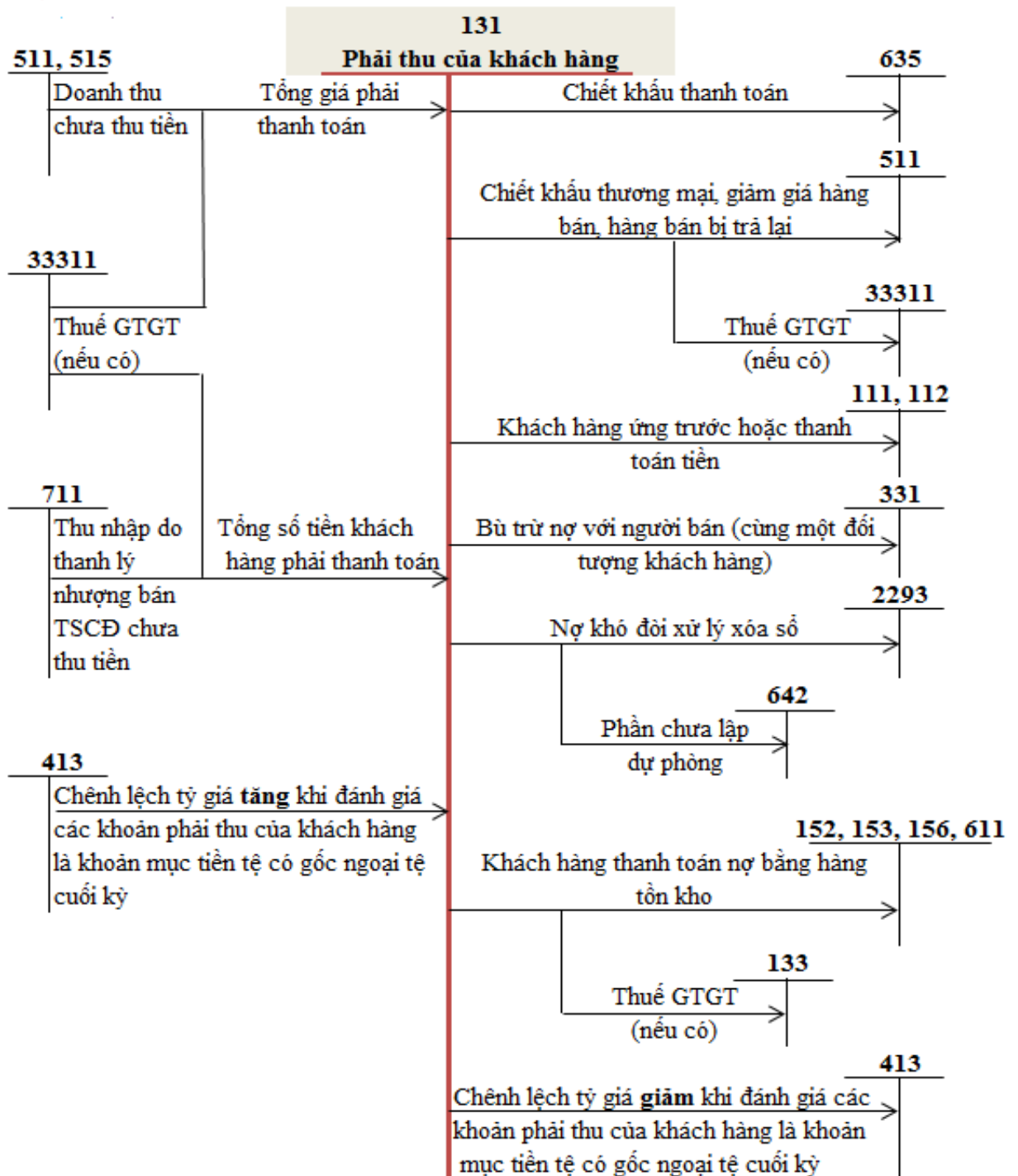
Có TK 131: Phải thu của khách hàng

f) TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 711: thu nhập khác

## KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC



### **1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán**

#### **1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Phải trả người bán thường xảy ra trong quan hệ mua bán vật tư, hàng hóa, TSCĐ, CCDC,... khi doanh nghiệp mua chịu sẽ phát sinh nghiệp vụ thanh toán nợ phải trả, khi doanh nghiệp ứng trước tiền hàng sẽ phát sinh nợ phải thu với nhà cung cấp.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

- Khi hạch toán các chi tiết, kế toán phải hạch toán rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

- Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo nguyên tệ và nguyên tắc:

+ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đích danh của từng chủ nợ. Trường hợp phát sinh ứng trước tiền cho người bán thì bên nợ TK 331 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước.

+ Khi phát sinh các khoản phải nợ người bán bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh

+ Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật

#### **1.3.2 Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

##### **➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận TSCĐ.....

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

- Biên bản đối chiếu công nợ.
- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái 331

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<b>SDDK</b>	<b>SDDK</b>
Số tiền ứng trước cho người bán ở đầu kỳ	Số tiền còn phải trả cho người bán ở đầu kỳ
<b>SPS trong kỳ</b>	<b>SPS trong kỳ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</li> <li>-Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, ...</li> <li>-Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.</li> <li>- Chiết khấu mua hàng được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả.</li> <li>-Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</li> <li>-Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất,... khi kiểm nhận và trả lại người bán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</li> <li>-Điều chỉnh giá bán tạm tính về giá trị thực tế của số vật tư, hàng hóa đã nhận khi có hóa đơn hay không báo giá chính thức.</li> </ul>
<b>SDCK</b>	<b>SDCK</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền đã ứng trước cho người bán</li> <li>- Số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</li> </ul>

### 1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

❖ Trường hợp mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho:  
Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

- Trường hợp mua hàng nội địa

Nợ TK 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- Trường hợp mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chứ có thuế GTGT)

Có TK 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331

Có TK 3333

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

❖ Trường hợp ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người xây lắp ghi:

- Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

- Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê tài chính

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

❖ Khoản lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ.

Nợ TK 111, 112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 331: phải trả người bán

❖ Nhận dịch vụ cung cấp (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán)

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: Hàng Hóa

Nợ TK 241: XDCB

Nợ TK 242: Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811: chi phí QLDN, chi phí tài chính, chi phí khác

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

- Nếu thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT

❖ Khoản chiết khấu thanh toán doanh nghiệp được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

❖ Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không tìm ra chủ nợ hoặc không ai đòi, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 711: Thu nhập khác

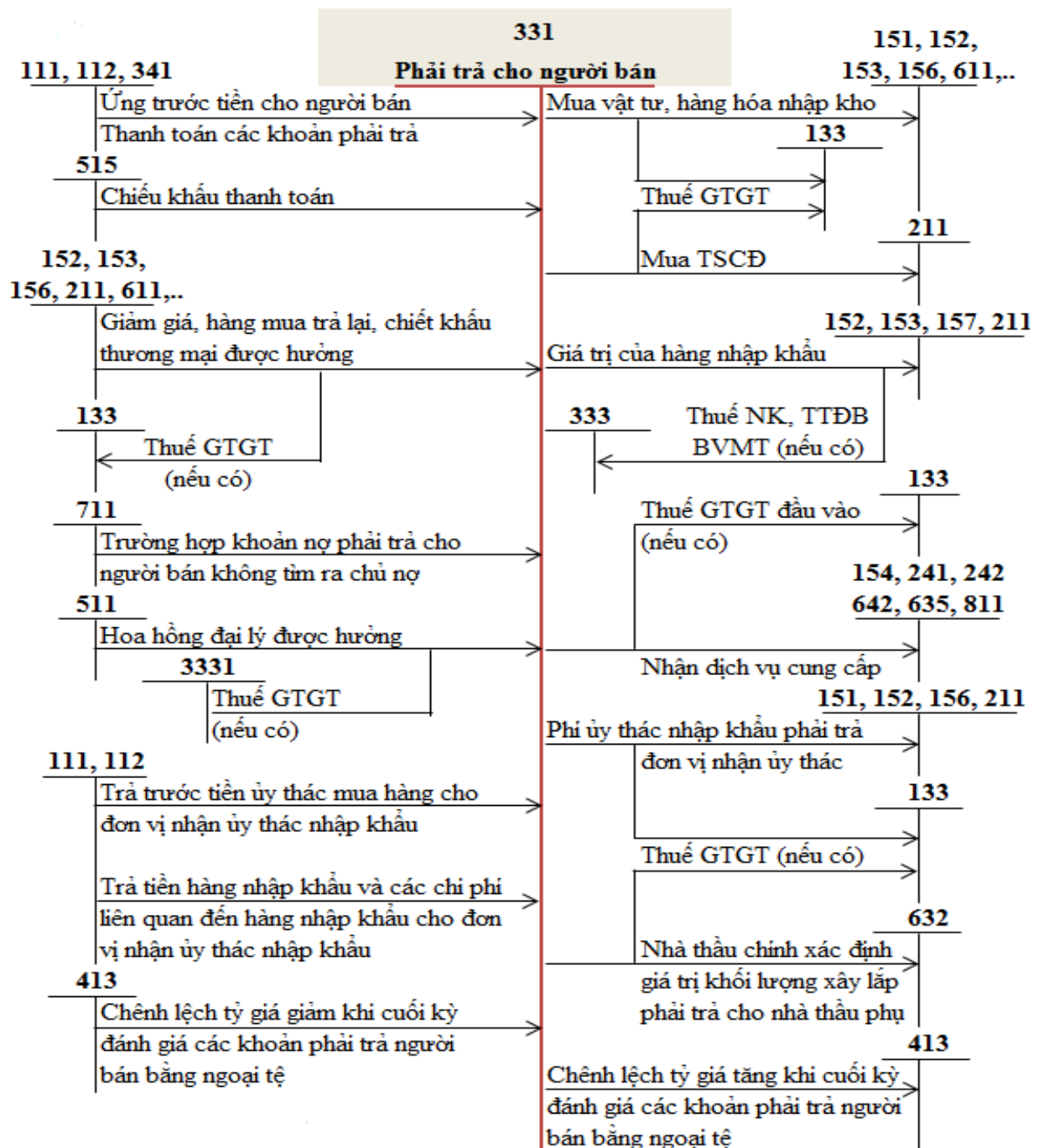
- ❖ Hàng hóa mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp nhận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 152, 156,...

### KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



**Sơ đồ 1.2:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC

## **1.4 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ**

### **1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá đó là tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

### **1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ**

❖ Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Khi bán hàng cho khách hàng bằng ngoại tệ chưa thu được phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131: phải thu của khách hàng

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

\* Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch:

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331: Phải trả người bán

\* Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 111, 112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 111, 112... số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán

Có TK 331: phải trả cho người bán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 111, 112... số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán

## **1.5 Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán**

Các hình thức kế toán:

- + Hình thức kế toán Nhật ký chung
- + Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- + Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính.

### ***1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung***

❖ Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, đặc biệt là Nhật ký chung theo thời gian phát sinh của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Các loại sổ sách chủ yếu:

+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Nhật ký đặc biệt

+ Sổ cái

+ Sổ chi tiết.

❖ Trình tự ghi sổ kế toán

- Hàng ngày:

+ Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm ghi sổ, các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó dựa vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán có liên quan.

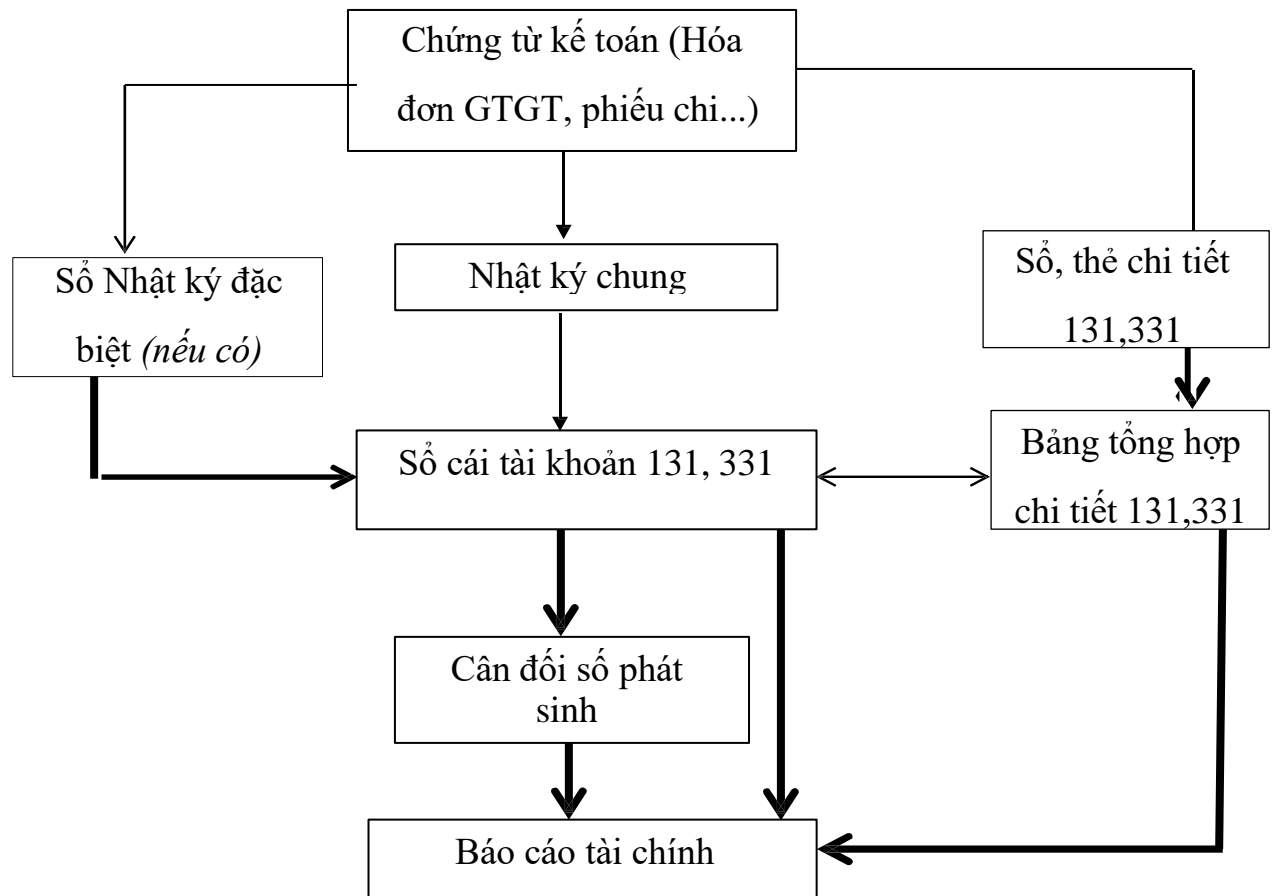
+ Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt có liên quan. Định kỳ (3, 5, 10,... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi



vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, đồng thời ghi vào sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:

+ Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
 Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$   
 Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

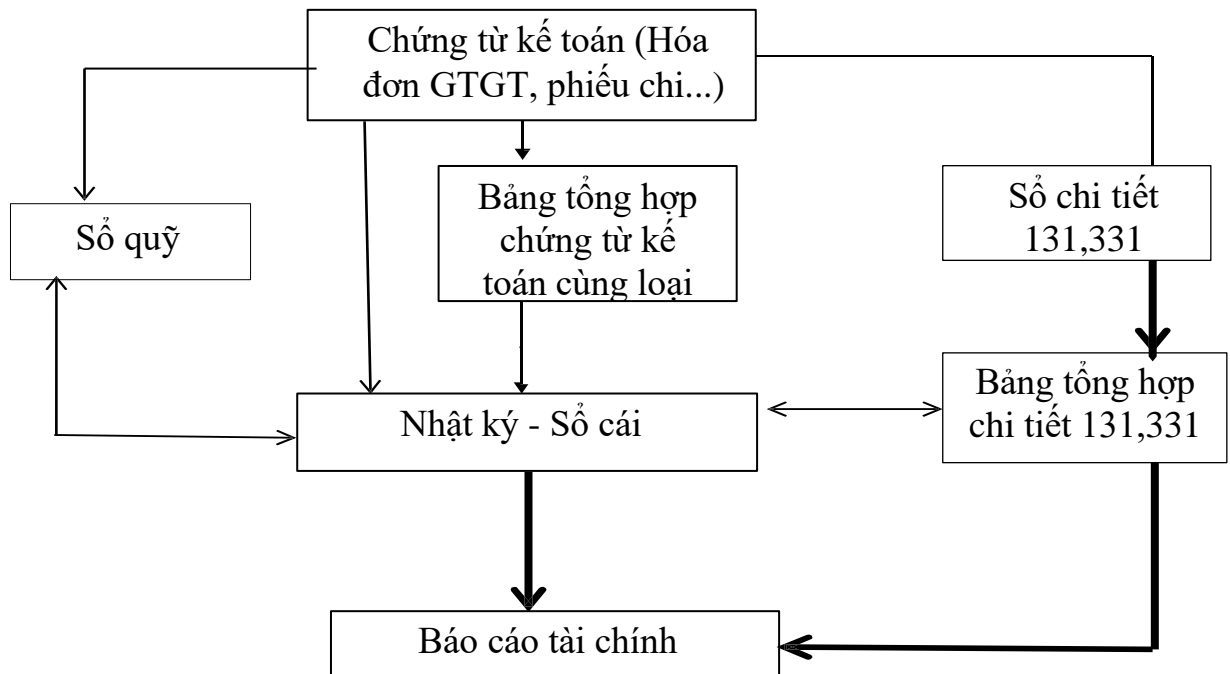
**Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.**

### 1.5.2 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

❖ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời

gian và nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Sổ sách chủ yếu:
  - + Nhật ký - Sổ cái;
  - + Các sổ, thẻ chi tiết.
- Ưu điểm
  - + Số lượng ít, mẫu số đơn giản dễ ghi chép
  - + Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ tổng hợp Nhật ký - Sổ cái.
- Nhược điểm
  - + Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán
  - + Khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn phát sinh nhiều tài khoản



**Ghi chú:**

- Ghi hàng Ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$
- Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.4: trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:**

- Công việc hàng ngày:
  - + Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế

toán cùng loại đã được kiểm tra và được làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng của cả hai phần Nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong cùng một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

+ Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký - Sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Công việc cuối tháng:

+ Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột nợ, cột có trong từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng của từng khoản trên Nhật ký – Sổ cái.

### ***1.5.3 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ***

❖ Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”.  
việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ Sổ kế toán:

- Chứng từ ghi sổ;

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

- Sổ cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;

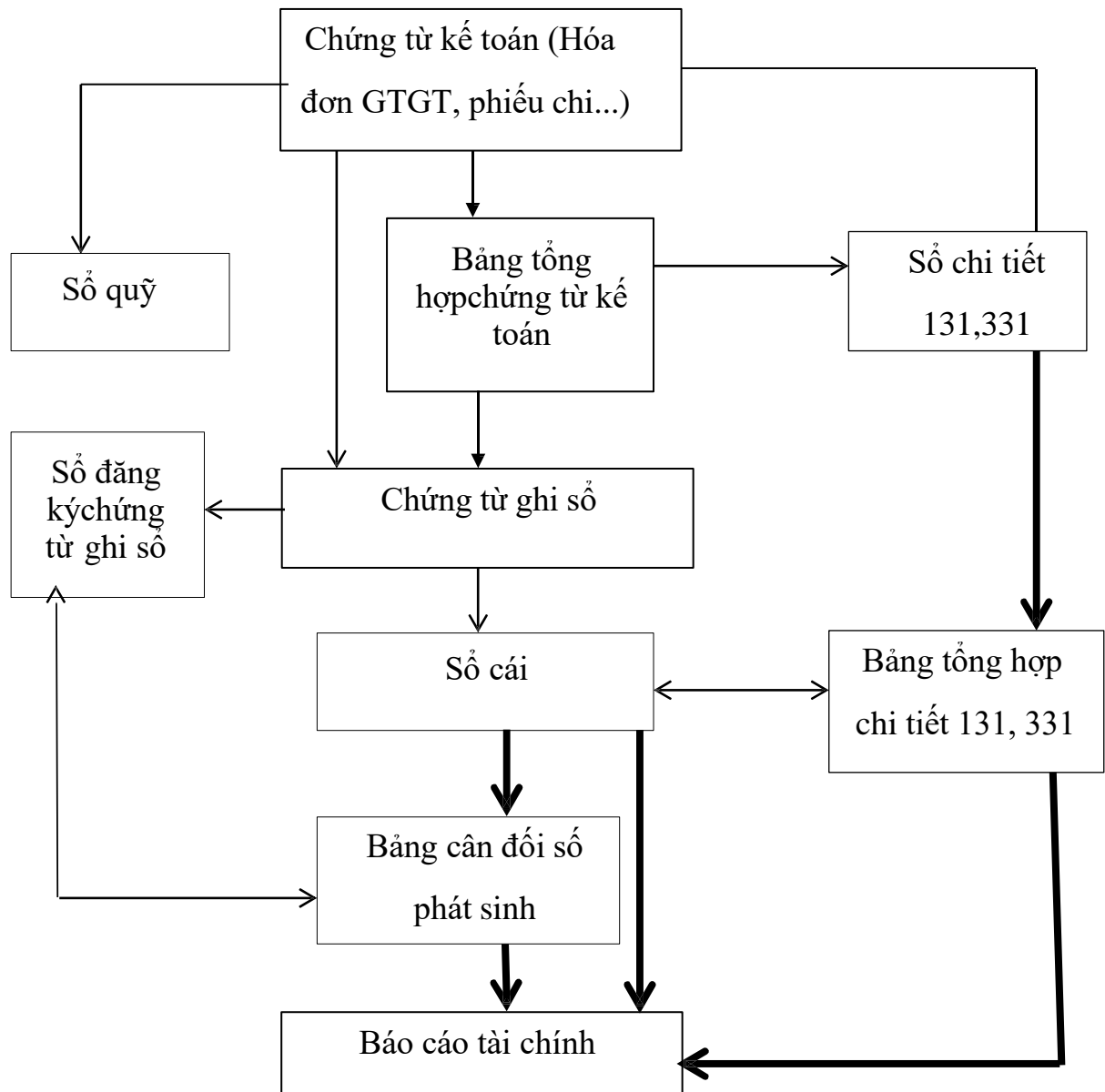
❖ Ưu điểm

- Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế

❖ Nhược điểm

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.

Việc thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện cuối tháng vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

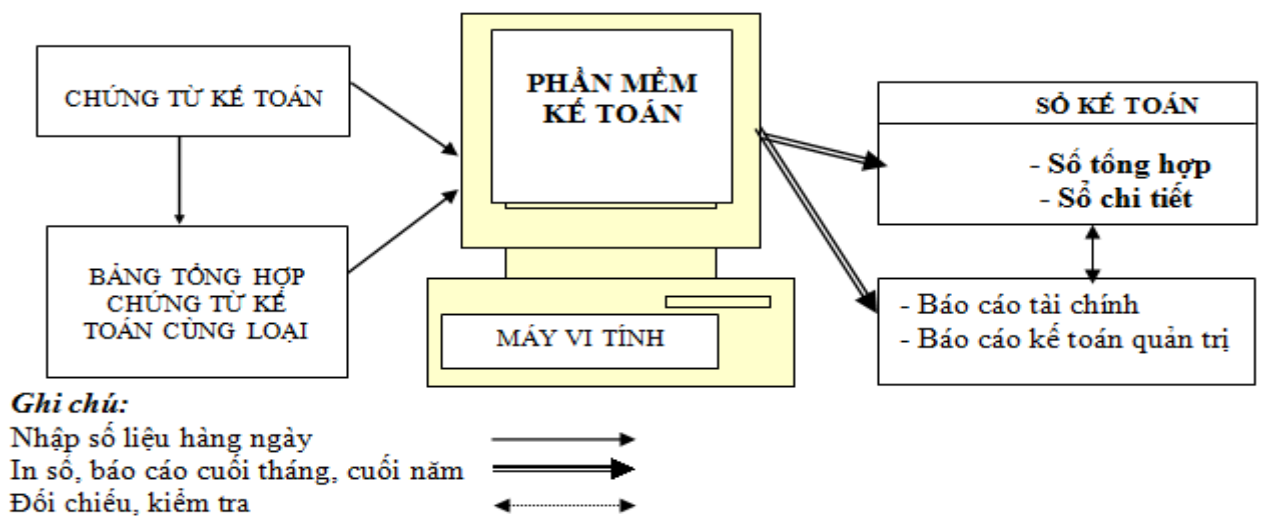
- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

**1.5.4 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc được kế toán thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không thực hiện đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định

- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN**

### **2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

#### **2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Tên công ty viết tắt bằng tiếng việt: CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN

- Người đại diện công ty: Nguyễn Thị Nhung

- Chức danh: Giám đốc

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 9, xã Hòa Bình, Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

- Mã số thuế: 0201718513

- Điện thoại: 0943.216.086

- Vốn điều lệ: 15.000.000.000

(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn./.)

Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng. Công ty được Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tính sinh lợi hợp pháp của việc kinh doanh. Mọi hoạt động của công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, công ty có quyền kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh, được quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, quyền sở hữu về vốn, tài sản và các quyền lợi hợp pháp khác. Các quyền lợi hợp pháp của công ty được pháp luật bảo vệ.

Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn được thành lập và đăng ký kinh doanh theo số 0201718513 ngày 10 tháng 4 năm 2016, theo giấy phép xây dựng số 42/GPXD do sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp. Đây là công ty thuộc khối công ty vừa và nhỏ. Trong thời gian qua, Công ty cũng không ngừng đón nhận những cơ hội mới, năm 2017 là thời điểm đánh dấu bước phát triển đột phá của công ty Khang Văn trên một tầm cao mới, một vị thế mới. Công ty được Ủy ban Nhân dân huyện Vĩnh Bảo giao cho nhiệm vụ vô cùng vinh dự đó là đơn vị đại diện cho khối doanh nghiệp đi đầu trong phòng trào quyên góp, ủng hộ. Đặc điểm sản xuất của công ty là sản xuất đồ chơi trẻ em. Khi mới thành lập, công ty chỉ xuất hàng trong thành phố. Nhưng từ năm 2018, công ty xuất hàng trong toàn quốc. Cũng từ năm 2018, công ty bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực chế tạo khuôn mẫu, công ty đã được đầu tư thêm vốn và mở rộng kinh doanh thêm 5 ngành và mua thêm tái

sản cố định như mua thêm 17 máy in, 1 máy nén khí, máy ngâm đồng....Năm 2019 công ty bắt đầu ổn định và phát triển, nhận được nhiều đơn đặt hàng, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động tại quê hương. Trong 4 năm đi vào hoạt động, Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn đã khẳng định tên tuổi của mình ở thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Nền kinh tế khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc hoạt động đình đốn, thì sự kiện này đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của công ty, khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty TNHH đồ chơi Khang Văn đã được thị trường tin cậy và đón nhận.

Ngành nghề kinh doanh tại công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn có thể là đa dạng, bao gồm:

- Thiết kế sản phẩm đồ chơi, trò chơi
- Buôn bán đồ dùng khác trong gia đình (buôn bán đồ chơi, trò chơi)
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Bán lẻ sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm sản phẩm đồ chơi, trò chơi Nhà nước cấm)
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất, chế tạo khuôn mẫu các loại)

Trong đó ngành sản xuất chính là thiết kế sản phẩm đồ chơi, trò chơi.

## **2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

### **2.1.2.1 Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh**

Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn luôn chú trọng tìm hướng phát triển mới. Hiện nay, công ty có 10 ngành sản xuất kinh doanh khác nhau, trong đó, lĩnh vực chính là sản xuất đồ chơi trẻ em, cung cấp đồ chơi trẻ em, sản xuất, chế tạo khuôn mẫu.

Với mô hình tổ chức, cơ chế quản lý kinh doanh mới, cùng với thế và lực mới, công ty sẽ luôn hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

### **2.1.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của công ty**

Là một doanh nghiệp thương mại, sản xuất đồ chơi trẻ em, trò chơi, chế tạo khuôn mẫu phục vụ việc sản xuất đồ chơi, trò chơi trẻ em, công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn đã đề ra những nhiệm vụ sau:



– Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tạo thêm nguồn vốn để trang trải về tài chính, kinh doanh có lãi.

– Hàng năm Công ty tiến hành lập kế hoạch kinh doanh đáp ứng việc thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà Nước

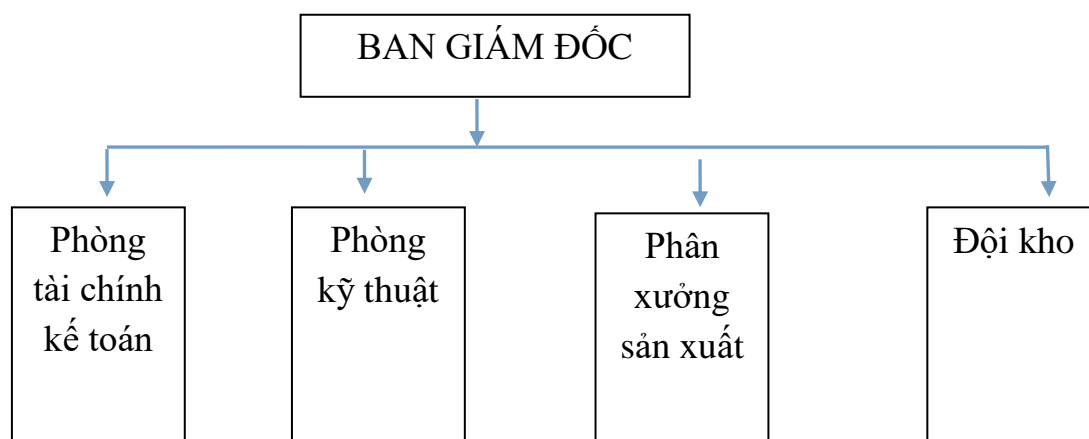
– Thiết lập mạng lưới kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty do Hội đồng quản trị đề ra.

– Tạo môi trường làm việc an toàn.

– Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương.

Liên tục 2 năm gần đây, Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn đều kinh doanh có lãi, đóng góp một phần thuế vào ngân sách nhà nước. Đó là tiền đề để xây dựng và phát triển đất nước ngày một giàu đẹp hơn.

### 2.1.3 Sơ đồ bộ máy tổ chức tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy tổ chức tại công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

#### Trong đó:

- **Ban giám đốc:** Giám đốc Công ty là bà Nguyễn Thị Nhung. Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước công ty về việc xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Duyệt thu, chi, và các kế hoạch mua bán vật tư, quản lý quỹ.

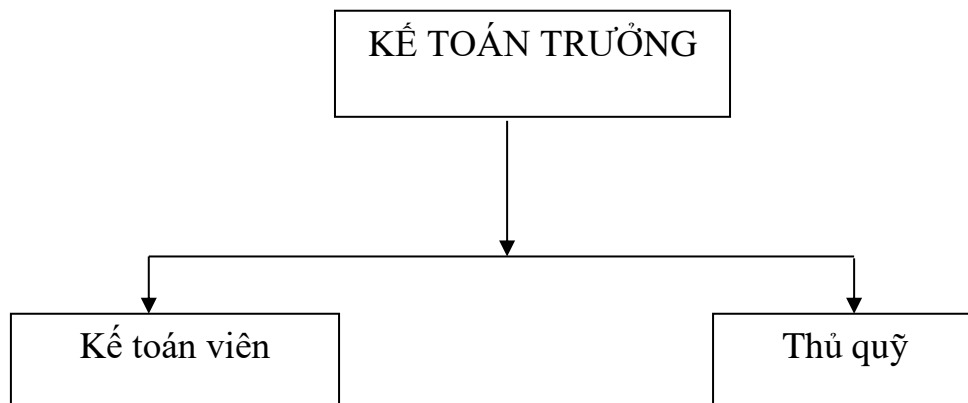
- **Phòng kỹ thuật:** Gồm 1 tổ trưởng, 1 kỹ thuật và 2 nhân viên. Chịu trách nhiệm trong công tác vận hành và sửa chữa máy móc trong nhà xưởng. Tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý máy móc, tài sản cố định của công ty. Điều tiết hoạt động của máy móc theo kế hoạch sản xuất. Giám sát nhân viên gia công làm con hàng đồ chơi. Kỹ thuật chịu trách nhiệm vận hành máy, sửa chữa máy. Giám sát nhân viên pha sơn theo đúng tỷ lệ quy định trong định mức làm con hàng của công ty

- **Phòng Tài chính kế toán:** Bao gồm 1 kế toán trưởng và 1 nhân viên kế toán 1 thủ quỹ. Kế toán trưởng đảm nhận và chịu trách nhiệm về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hằng năm của công ty. Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính. Nhân viên kế toán chịu trách nhiệm lập phiếu thu chi, làm kế hoạch mua bán khi có yêu cầu.

- **Phân xưởng:** Thực hiện việc sản xuất hàng hóa. Công ty có 1 phân xưởng sản xuất. Quản lý phân xưởng chịu trách nhiệm giám sát 26 công nhân làm việc theo yêu cầu và kế hoạch của giám đốc

- **Đội kho:** Gồm 3 người. Trong đó 1 người quản lý mua bán vật tư của bên phân xưởng, lên kế hoạch nhập mua vật tư theo khối lượng. 1 người quản lý nhập xuất vật tư và con hàng. Người còn lại chịu trách nhiệm cấp vật tư từ bên khách hàng đến phân xưởng khi có lệnh làm con hàng.

Để đáp ứng được nhu cầu của công việc, đòi hỏi lao động có trình độ tay nghề cao, nhiệt tình đối với công việc. Công ty thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống cho người công nhân, đào tạo trình độ cũng như kỹ năng của người lao động cũng như đội ngũ quản lý trong công ty.



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Đồ Chơi**

**Khang Văn**

## **Trong đó:**

- **Kế toán trưởng:** là người lãnh đạo cao nhất của phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc công ty về tất cả hoạt động do mình phụ trách. Kế toán trưởng có nhiệm vụ trông coi quản lý chung mọi hoạt động có liên quan đến lĩnh vực tài chính của công ty để tham mưu cho giám đốc ra các quyết định về chính sách và các kế hoạch tài chính của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động và công việc của từng thành viên, quản lý và điều hành phòng kế toán – tài chính, lập các báo cáo tài chính theo tháng, quý, năm và yêu cầu của lãnh đạo.

- **Kế toán viên:** Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra các định khoản các nghiệp vụ phát sinh. Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp. Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết. Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, công nợ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT. Theo dõi công nợ khối văn phòng công ty, quản lý tổng quát công nợ toàn công ty. Xác định và đề xuất lập dự phòng hoặc xử lý công nợ phải thu khó đòi toàn công ty. In sổ chi tiết và tổng hợp khối văn phòng, tổng hợp công ty theo qui định. Xử lý và hạch toán các nghiệp vụ kế toán. Tham gia phối hợp công tác kiểm tra, kiểm kê tại các đơn vị cơ sở. Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu. Cung cấp số liệu Cho Ban Giám Đốc hoặc các đơn vị chức năng khi có yêu cầu. Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách phòng KT-TV. Kiến nghị và đề xuất biện pháp khắc phục cải tiến. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo qui định.

Tuy bộ máy kế toán hạn chế về nhân sự nhưng vẫn đảm bảo quá trình hoạt động của công ty và đạt hiệu quả cao.

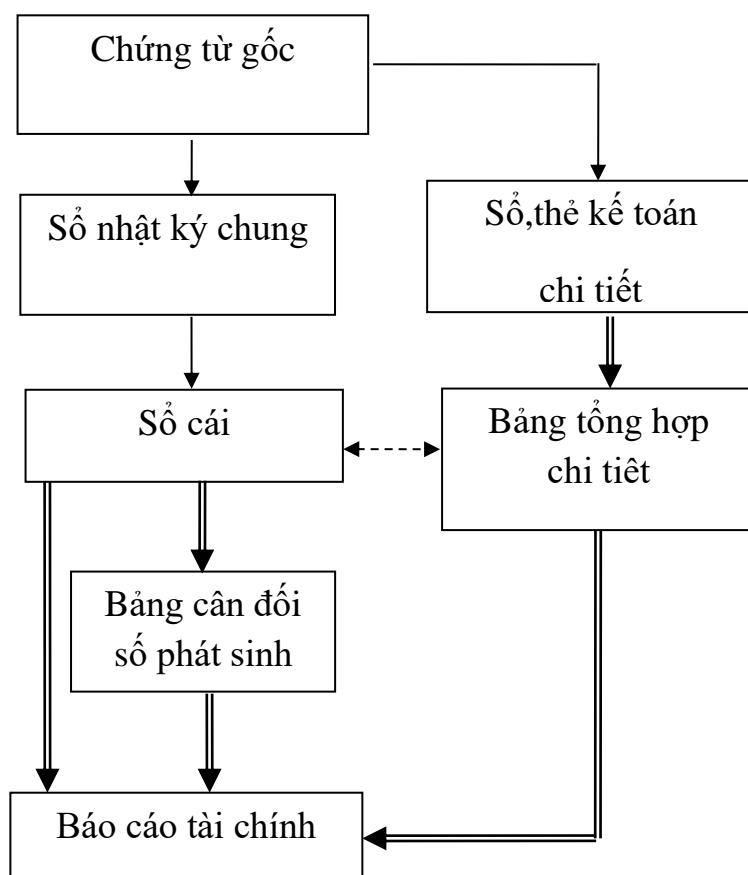
- **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ nhập, xuất tiền mặt theo các chứng từ đã được giám đốc và kế toán trưởng duyệt. Thủ quỹ thường xuyên kiểm tra, ghi chép chi tiết trên sổ quỹ để làm căn cứ để đối chiếu giữa số liệu thực tế và số liệu hạch toán của bộ phận kế toán tài sản bằng tiền.

### ***2.1.4 Chế độ kế toán và phương pháp kế toán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn***

- Do thuộc khối công ty vừa và nhỏ, nên công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn đã áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016- BTQC

- Niên độ kế toán: Kế toán năm. 1/1- 31/12

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: VNĐ
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ
- Phương pháp kê khai thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp trích khấu hao TSCĐ: khấu hao lũy kế.
- Phần mềm kế toán sử dụng: Excel.
- Hình thức kế toán áp dụng tại công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn là hình thức kế toán nhật ký chung không mở đặc biệt. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh vào sổ nhật ký chung. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

### **2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh

Hàng hóa kinh doanh chủ yếu của công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn là đồ chơi trẻ em

Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn áp dụng phương thức thanh toán trả ngay và chậm trả

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, chuyển khoản...
- Phương thức thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán cho người bán

Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn áp dụng hai hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và bằng chuyển khoản

- Các khoản thanh toán với người mua: doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do sự thỏa thuận của hai bên
- Các khoản thanh toán với người bán có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên doanh nghiệp buộc phải thanh toán bằng chuyển khoản, dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản do thỏa thuận của hai bên

### **2.2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Chứng từ sử dụng:

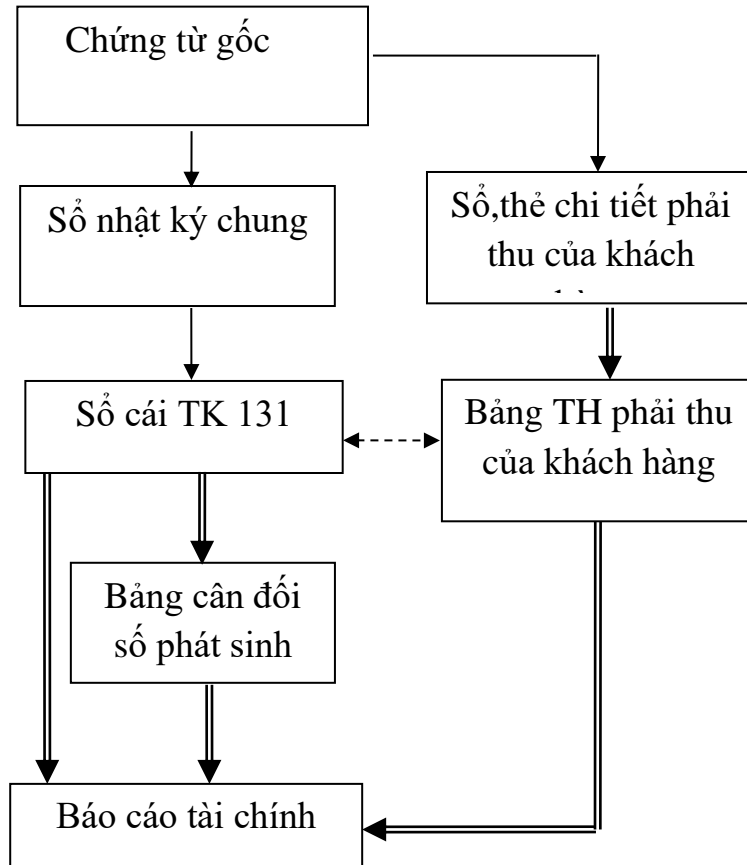
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

Tài khoản sử dụng:

- TK 131 – Phải thu của khách hàng
- TK 111 \_ Tiền mặt
- TK 112 \_ Tiền gửi ngân hàng
- TK 511 \_ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- TK 333 \_ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- Sổ sách sử dụng:
  - Sổ nhật ký chung
  - Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan
  - Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
  - Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>

Quan hệ đối chiếu: <-.->

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết 131 lập bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 131 và cộng số liệu trên sổ cái 131 và sổ cái các tài khoản có liên quan, lập bảng cân đối số phát sinh (sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết 131) sau đó dùng để lập các báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

*Ví dụ 1:* Ngày 31/05/2019 doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho Công ty GFT Unique Việt Nam HĐ 0000547 số tiền là 258.836.000 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào HĐ 0000547, kế toán ghi sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết 131 cho công ty GFT Unique Việt Nam. Từ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái 131.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 - công ty GFT Unique Việt Nam để lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/18P

Ngày 31 tháng 05 năm 2019

Số: **0000547**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN**

Mã số thuế: 0201718513

Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung) xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3.838.344

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Minh Anh

Tên đơn vị: Công ty GFT Unique Việt Nam

Địa chỉ: Lô CN5, CN6, CN13, CN14- CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương

Mã số thuế: 0801204911

Hình thức thanh toán: CK

Số TK: 1411 201068872 Ngân hàng TMCP Công thương VN

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
1	Gia công linh kiện nhựa				235.305.455
Cộng tiền hàng:					<b>235.305.455</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			<b>23.530.545</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>258.836.000</b>

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng.

**Người mua hàng****Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu, họ tên)

*Ví dụ 2:* Ngày 22/06/2019. Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547. Số tiền là 358.836.000 đồng.



Ngân hàng Vietinbank

Mã GDV: Đỗ Thị Thảo

Chi nhánh: Hải Phòng

**GIẤY BẢO CỐ**

Mã KH: 44048

NGÀY: 22 -06-2019

Số GD: 217

**Kính gửi: Công ty TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN**

Mã số thuế: 0201718513

Hôm nay chúng tôi đã ghi CỐ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 1500 201069770

Số tiền bằng số: 258.836.000 VND

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

*Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN*

*Ví dụ 3:* Ngày 30/06/2019, Bán lô thú nhồi bông – Chuột Mickey cho Công ty TNHH Dream với doanh thu là 387.596.000 đồng (Chưa bao gồm VAT), khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán căn cứ vào HĐ 0000551 để ghi vào sổ nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết 131. Căn cứ số liệu đã ghi sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK 131 và các sổ có liên quan.

Căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/18P

Ngày 30 tháng 06 năm 2019

Số: **0000551**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VẤN**

Mã số thuế: 0201718513

Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung) xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3.838.344

Họ tên người mua hàng: Vũ Minh Nhi

Tên đơn vị: Công ty TNHH Dream

Địa chỉ: Đường 5, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, Hưng Yên

Mã số thuế: 0901044595

Hình thức thanh toán: CK

Số TK: 1502 211069766 NHNN phát triển nông thôn VN

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
1	Bán thú nhồi bông – Chuột Mickey	Con	11.000	35.236	387.596.000
Cộng tiền hàng:					<b>387.596.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		<b>38.759.600</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>426.355.600</b>

Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng.

**Người mua hàng**

(Ký, họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

*Ví dụ 4:* Ngày 19/07/2019. Công ty TNHH Dream thanh toán tiền mua thú nhồi bông (Chuột Mickey) theo hóa đơn số 0000551, số tiền là 426.355.600 đồng.

Căn cứ vào giấy báo có 0231 kế toán ghi sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết 131 – phải thu của khách hàng mở cho công ty TNHH Dream. Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, TK 112

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết 131 – phải thu của khách hàng mở cho công ty TNHH Dream lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu của khách hàng.

Ngân hàng Vietinbank

Chi nhánh: Hải Phòng

**GIẤY BÁO CÓ**  
NGÀY: 19 -07-2019

Mã GDV: Đỗ Thị Thảo

Mã KH: 44048

Số GD: 231

**Kính gửi: Công ty TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VẤN**

Mã số thuế: 0201718513

Hôm nay chúng tôi đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 1500 201069770

Số tiền bằng số: 426.355.600 VND

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng.

Nội dung: Công ty TNHH Dream thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 0000551

**Giao dịch viên**

**Kiểm soát**

*Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VẤN*

Công ty TNHH đồ chơi Khang Văn  
Thôn 9 ( Tại nhà bà Nguyễn Thị Nhung), xã Hòa Bình,  
Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN  
(ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của bộ tài chính

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**NĂM: 2019**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ Số hiệu	Ngày tháng	Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
						Nợ	Có
A	B	C	D	E	H		
			.....			.....	.....
31/05/2019	HĐ 0000547	31/05	Doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho cty GFT Unique VN	x	131	258,836,000	
31/05/2019	HĐ 0000547	31/05	Doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho cty GFT Unique VN	x	511		235,305,455
31/05/2019	HĐ 0000547	31/05	Doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho cty GFT Unique VN	x	3331		23,530,545
			.....			.....	.....
22/06/2019	GBC 0217	22/06	Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547	x	112	258,836,000	
22/06/2019	GBC 0217	22/06	Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547	x	131		258,836,000
			.....			.....	.....
30/06/2019	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	x	131	426,355,600	
30/06/2019	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	x	511		387,596,000
30/06/2019	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	x	3331		38,759,600
			.....			.....	.....
19/07/2019	GBC 0231	19/07	Cty TNHH Dream thanh toán tiền mua hàng theo HĐ 000551	x	112	426,355,600	
19/07/2019	GBC 0231	19/07	Cty TNHH Dream thanh toán tiền mua hàng theo HĐ 000551	x	131		426,355,600
			.....			.....	.....
			<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>110,917,266,888</b>	<b>110,917,266,888</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh  
 Bảo, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN  
 (ban hành theo thông tư số  
 133/2016/TT-BTC ngày  
 26/08/2016 của bộ tài chính)

**SỔ CÁI**  
**Năm 2019**  
**Số hiệu tài khoản 131**  
**Tên tài khoản Phải thu của khách hàng**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			65,436,272	-
			.....			.....	.....
31/05	HĐ 000547	31/05	Doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho công ty GFT Unique Việt Nam	x	511	235,305,455	
31/05	HĐ 000547	31/05	Doanh thu từ gia công linh kiện nhựa cho công ty GFT Unique Việt Nam	x	3331	23,530,545	
			.....			.....	.....
22/06	GBC 0217	22/06	Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547	x	112		258,836,000
			.....			.....	.....
30/06	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	x	511	387,596,000	
30/06	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	x	3331	38,759,600	
			.....			.....	.....
19/07	GBC 0231	19/07	Cty TNHH Dream thanh toán tiền mua hàng theo HĐ 000551	x	112		426,355,600
			.....			.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>			19,998,305,463	19,593,169,308
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>470,527,432</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Nguyễn Thị Nhung**

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo,  
 Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC Ngày 26/08/2016 của  
 Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**  
 Tài khoản: 131- Công ty GFT Unique Việt Nam

Đơn vị tính : VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>					0
			.....			.....	.....	
22/06	GBC 0217	22/06	Công ty GFT Unique Việt Nam thanh toán tiền gia công tháng 05/2019 cho HĐ 0000547	112		258,836,000	77,949,936	
			.....		.....		.....	
31/08	HĐ 000602	31/08	Doanh thu từ gia công hàng hóa cho công ty GFT UNIQUE Việt Nam	511	429,758,244		507,708,180	
31/08	HĐ 000602	31/08	Doanh thu từ gia công hàng hóa cho công ty GFT UNIQUE Việt Nam	3331	42,975,824		550,684,004	
			.....		.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		3,458,258,271	3,282,017,446	176,240,825	
			<b><u>SDCK</u></b>				176,240,825	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
 (ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (ký, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), xã Hòa Bình, Vĩnh  
 Bảo,HP

Mẫu số: S13 – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC Ngày 26/08/2016  
 của Bộ Tài Chính)

## SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131- Công ty TNHH Dream

Đơn vị tính : VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDDK</b>				20,317,896	
.....			.....		.....		.....	
30/06	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	511	387,596,000		751,559,457	
30/06	HĐ 000551	30/06	Xuất bán thú nhồi bông-Chuột Mickey cho cty TNHH Dream	3331	38,759,600		790,319,057	
.....			.....		.....		.....	
19/07	GBC 0231	19/07	Cty TNHH Dream thanh toán tiền mua hàng theo HĐ 000551	112		426,355,600	63,965,162	
.....			.....		.....		.....	
19/08	HĐ 000621	19/08	Bán túi gấu nhồi bông cho công ty TNHH Hoa Mai	511	498,663,720		512,628,882	
19/08	HĐ 000621	19/08	Bán túi gấu nhồi bông cho công ty TNHH Hoa Mai	3331	49,866,372		562,495,254	
.....			.....		.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		8,369,698,556	8,282,819,422	107,197,030	
			<b>SDCK</b>				107,197,030	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn

Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo, HP

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**Tài khoản: Phải thu khách hàng**

**Năm 2019**

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH Dream	20,317,896	0	8,369,698,556	8,282,819,422	107,197,030	
Công ty GFT Unique Việt Nam	0	0	3,458,258,271	3,282,017,446	176,240,825	
Công ty TNHH Quốc Tế Vĩnh Chân	0	0	2,971,210,440	2,928,332,440	42,878,000	
.....			.....	.....	.....	
<b>Tổng cộng</b>	65,436,272		19,998,305,463	19,593,169,308	470,527,432	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)



### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn

Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ có liên quan khác

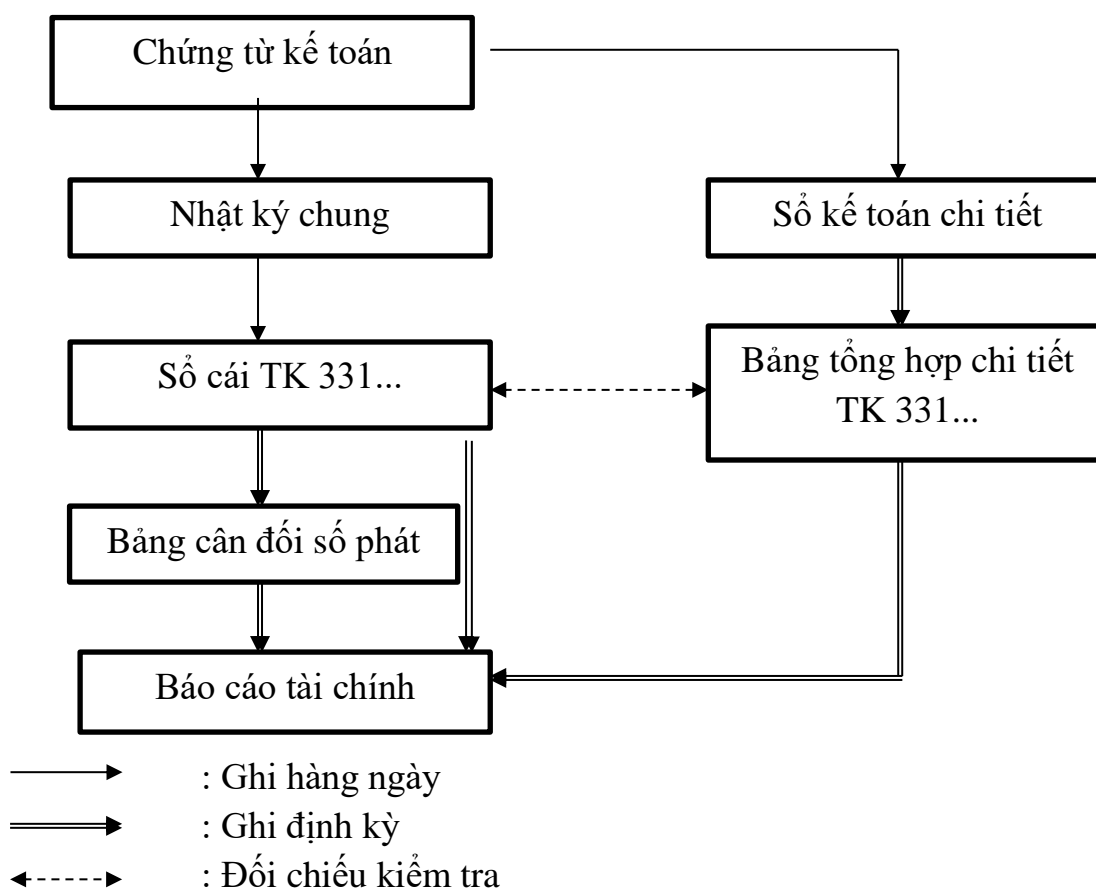
Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 131: Phải trả người bán

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ cái tài khoản 331 và các sổ khác có liên quan

Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331, từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái tài khoản 331 và các sổ cái tài khoản có liên quan, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

*Ví dụ 1:* Ngày 20/05/2019, Công ty mua vải da cùng phụ kiện đi kèm với giá 96.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT) để sản xuất đồ chơi trẻ em. Chưa thanh toán cho người bán.

Căn cứ vào HĐ 0000754, kế toán ghi sổ Nhật kí chung đồng thời phải ghi sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 và các sổ liên quan. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật kí chung kế toán ghi sổ cái TK 331 và các sổ có liên quan.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 20 tháng 05 năm 2019

Mẫu số :01GTKT3/001

Ký hiệu : AA/18P

Số: **0000754**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH CHINH THÁI**

Mã số thuế: 0200808806

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng

Điện thoại: 02253 555 123

Số tài khoản: 1511 201169782

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Mã số thuế: 0201718513

Địa chỉ: Thôn 9 xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 1500 201069770 Ngân hàng TMCP Công thương VN

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua vải da cùng phụ kiện đính kèm	Cuộn	100	960,000	96,000,000
Cộng tiền hàng					<b>96,000,000</b>
Thuế GTGT 10%					<b>9,600,000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>105,600,000</b>

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm linh lăm triệu sáu trăm nghìn đồng.

**Người mua hàng**

(Đã ký)

**Người bán hàng**

(Đã ký)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Đã ký và đóng dấu)

Ví dụ 2: Ngày 22/04/2019 Công ty mua máy in 4 màu quay. Tổng giá trị chưa thanh toán 154.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

Căn cứ vào HĐ 0000413, kế toán ghi sổ Nhật ký chung đồng thời phải ghi sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 và các sổ liên quan. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 331 và các sổ có liên quan.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 22 tháng 04 năm 2019

Mẫu số :01GTKT3/001

Ký hiệu : AA/18P

Số: **0000413**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH TM DV OVI VIỆT NAM**

Mã số thuế: 0311718964

Địa chỉ: 13A2 Bình Hòa 24, phường Bình Hòa, TP Thuận An, Bình Dương

Điện thoại: 02253 372 601

Số tài khoản: 1030 300169515

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Mã số thuế: 0201718513

Địa chỉ: Thôn 9 xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 1500 201069770 Ngân hàng TMCP Công thương VN

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua máy in 4 màu quay	Chiếc	01	154,000,000	154,000,000
Cộng tiền hàng					<b>154,000,000</b>
Thuế GTGT 10%					<b>15,400,000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>169,400,000</b>

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu chín triệu bốn trăm nghìn đồng.

**Người mua hàng**

(Đã ký)

**Người bán hàng**

(Đã ký)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Đã ký và đóng dấu)

*Ví dụ 3:* Ngày 16/06 công ty thanh toán HĐ 0000754 cho công ty TNHH Chinh Thái bằng chuyển khoản

Căn cứ vào HĐ 0000754, kế toán ghi sổ Nhật ký chung đồng thời phải ghi sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 và các sổ liên quan. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 331 và các sổ có liên quan.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán

**ỦY NHIỆM CHI**

Số:2251

Ngày: 16/06/2019

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN:** Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

**Tên tài khoản:** Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

**Số tài khoản:**           **Tại ngân hàng Vietinbank:** Vĩnh Bảo

**ĐƠN VỊ HƯỞNG THỤ:** Công ty TNHH Chinh Thái

**Số tài khoản:** 45010002483120

**CMND/Hộ chiếu:**.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....

**Tại ngân hàng:** Ngân Hàng TMCP Á Châu   **Tỉnh,TP:** Hải Phòng

**Số tiền bằng chữ:** Một trăm linh lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.

**Bằng số:** 105.600.000

**Nội dung:** Thanh toán tiền vải da và phụ kiện đính kèm

<b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN</b>	<b>NGÂN HÀNG VIETINBANK</b>
Kế toán trưởng    Chủ tài khoản Nguyễn Thị Huyền    Nguyễn Thị Nhung	Ghi sổ ngày : 16/06/2019 Giao dịch viên    Kiểm soát viên Dương Thị Lệ    Đặng Nguyệt Hà

*Nguồn : Phòng Kế toán Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn*

*Ví dụ 4:* Ngày 10/05/2019, thanh toán cho công ty TNHH Thương mại dịch vụ OVI Việt Nam theo HĐ 0000413 bằng chuyển khoản

Căn cứ vào HĐ 0000413, kế toán ghi sổ Nhật ký chung đồng thời phải ghi sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 và các sổ liên quan. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 331 và các sổ có liên quan.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán

## ỦY NHIỆM CHI

Số:2246

Ngày: 10/05/2019

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN:** Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

**Tên tài khoản:** Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

**Số tài khoản:**       **Tại ngân hàng Vietinbank:** Vĩnh Bảo

**ĐƠN VỊ HƯỞNG THỤ:** Công ty TNHH Thương mại dịch vụ OVI Việt Nam

**Số tài khoản:** 45010002483120

**CMND/Hộ chiếu:**.....**Ngày cấp:**.....**Nơi cấp:**.....

**Tại ngân hàng:** Ngân Hàng TMCP Á Châu   **Tỉnh,TP:** Hải Phòng

**Số tiền bằng chữ:** Một trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.

**Bằng số:** 169.400.000

Nội dung: Thanh toán tiền mua máy in 4 màu quay.

<b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN</b>	<b>NGÂN HÀNG VIETINBANK</b>
Kế toán trưởng    Chủ tài khoản Nguyễn Thị Huyền    Nguyễn Thị Nhung	Ghi sổ ngày : 10/05/2019 Giao dịch viên    Kiểm soát viên Dương Thị Lệ    Đặng Nguyệt Hà

*Nguồn : Phòng Kế toán Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn*

Công ty TNHH đồ chơi Khang Văn

Mẫu số S03a - DNN  
(ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của bộ tài chính)

Thôn 9 ( Tại nhà bà Nguyễn Thị Nhung), xã Hòa Bình, Huyện  
Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
**NĂM: 2019**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	H		
			.....			.....	.....
22/04/ 2019	HD 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HD 0000413 Chưa thanh toán	x	211	154,000,000	
22/04/ 2019	HD 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HD 0000413 Chưa thanh toán	x	133	15,400,000	
22/04/ 2019	HD 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HD 0000413 Chưa thanh toán	x	331		169,400,000
			.....			.....	.....
10/05/ 2019	GBN 0246	10/05	Thanh toán cho công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam bằng CK	x	331	169,400,000	
10/05/ 2019	GBN 0246	10/05	Thanh toán cho công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam bằng CK	x	112		169,400,000
			.....			.....	.....
20/05/ 2019	HD 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	x	152	96,000,000	
20/05/ 2019	HD 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	x	133	9,600,000	
20/05/ 2019	HD 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	x	331		105,600,000
			.....			.....	.....
16/06/ 2019	GBN 0251	16/06	Thanh toán cho công ty TNHH Chinh Thái bằng chuyển khoản	x	331	105,600,000	
16/06/ 2019	GBN 0251	16/06	Thanh toán cho công ty TNHH Chinh Thái bằng chuyển khoản	x	112		105,600,000
			.....			.....	.....
			<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>110,917,266,888</b>	<b>110,917,266,888</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

*Nguyễn Thị Nhung*



Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ Chơi Khang Văn

Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN  
(ban hành theo thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016  
của bộ tài chính

**SỔ CÁI**

**Năm 2019**

**Số hiệu tài khoản: 331**

**Tên tài khoản: Phải trả người bán**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b>96,532,000</b>
			.....			.....	.....
22/04/2019	HD 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HD 0000413 Chưa thanh toán	x	211		154,000,000
22/04/2019	HD 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HD 0000413 Chưa thanh toán	x	133		15,400,000
			.....			.....	.....
10/05/2019	GBN 0246	10/05	Thanh toán cho công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam bằng chuyển khoản	x	112	169,400,000	
			.....			.....	.....
20/05/2019	HD 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	x	152		96,000,000
20/05/2019	HD 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	x	133		9,600,000
			.....			.....	.....
16/06/2019	GBN 0251	16/06	Thanh toán cho công ty TNHH Chinh Thái bằng chuyển khoản	x	112	105,600,000	
			.....			.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>5,530,837,677</b>	<b>6,117,809,997</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>683,504,320</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Nhung

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo,  
 Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH Chinh Thái

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						20,412,220
			.....				.....	.....	.....
20/05	HĐ 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	152			96,000,000		96,000,000
20/05	HĐ 0000754	20/05	Hạch toán mua vải da và phụ kiện đính kèm	133			9,600,000		105,600,000
			.....				.....	.....	
16/06	GBN 0251	16/06	Thanh toán cho công ty TNHH Chinh Thái bằng chuyển khoản	112		105,600,000		105,600,000	
			.....				.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh			246,495,240	280,876,000		
			<u>SDCK</u>						<u>54.792.980</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo,  
 Hải Phòng.

Mẫu số: S13 – DNN  
 (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						0
.....			.....			.....		.....	
22/04	HĐ 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HĐ 0000413 Chưa thanh toán	211			154,000,000		154,000,000
22/04	HĐ 0000413	22/04	Mua máy in 4 màu quay HĐ 0000413 Chưa thanh toán	133			15,400,000		169,400,000
.....			.....			.....		.....	
10/05	GBN 0246	10/05	Thanh toán cho công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam bằng chuyển khoản	112		120,000,000			49,400,000
.....			.....			.....		.....	
			Cộng số phát sinh			156,942,000	219,377,280		
			<u>SDCK</u>						<u>62,435,280</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn  
 Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**Tài khoản: 331 Năm 2019**

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH Chinh Thái	0	20,412,220	246,495,240	280,876,000	0	54,792,980
Công ty TNHH TM&DV OVI Việt Nam	0	0	156,942,000	219,377,280	0	62,435,280
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>96,532,000</b>	<b>5,530,837,677</b>	<b>6,117,809,997</b>		<b>683,504,320</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI KHANG VĂN**

#### **3.1 Nhận xét chung**

Nước ta hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp được thành lập vì thế sự cạnh tranh trên thị trường rất phức tạp. Hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp có thể thực hiện bằng thủ công hoặc trên máy tính. Và hệ thống thông tin kế toán thủ công thì được sử dụng rộng rãi trên các nước với hình thức kế toán theo Nhật ký chung. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được ghi vào sổ nhật ký sau đó được nhập vào các sổ cái, sổ chi tiết có liên quan.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn cùng với kiến thức đã học và áp dụng thực tế em đã rút ra bài học về cách quản lý và hạch toán kế toán, qua đó em cũng nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

#### **❖ Ưu điểm:**

-Về hệ thống tài khoản: Công ty sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

-Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty tuy hạn chế về nhân sự nhưng mỗi thành viên trong đó đều có kinh nghiệm trong ngành kế toán, có tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo trong công việc nên vẫn đảm bảo quá trình hoạt động của công ty và đạt hiệu quả cao

-Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, phù hợp với công ty, thuận tiện cho kế toán theo dõi, và đây cũng là hình thức phổ biến hiện nay. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh luôn được kế toán phản ánh, ghi chép đầy đủ, chính xác.

-Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả. Tổ chức, lưu trữ chứng từ một cách khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác.

-Về công tác hạch toán kế toán thanh toán: luôn kịp thời vì công ty đã mở sổ chi tiết theo dõi cho từng đối tượng là người mua, người bán. Việc mở sổ chi tiết cho từng công ty giúp ban giám đốc và phòng kế toán dễ dàng theo dõi công

nợ và không bị nhầm lẫn giữa các công ty. Bên cạnh đó kế toán còn đưa ra những quyết sách đúng đắn và phù hợp cho việc thu hồi công nợ.

**❖Hạn chế:**

-Công tác thu hồi công nợ của công ty chưa thực sự hiệu quả do công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán trong việc thu hồi công nợ.

-Công tác ghi chép sổ sách kế toán: Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng thủ công bằng excel nên dẫn đến mất nhiều thời gian và sai sót

-Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi vì thế các khoản nợ chưa đòi được sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

### **3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Hiện nay kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thử thách. Doanh nghiệp phải cố gắng vượt qua thử thách, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà ngày càng phát triển bền vững và lớn mạnh. Đóng góp một phần quan trọng trong công ty là bộ phận kế toán. Phòng kế toán luôn cố gắng hết mình để hoàn thiện bộ máy kế toán góp phần vào sự phát triển của công ty, đặc biệt là công tác kế toán thanh toán với người mua người bán. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Trước những cơ hội và thách thức trên, công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn cũng luôn nỗ lực hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nói riêng, tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội

#### **3.2.1 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

-Việc cung cấp thông tin kế toán phải luôn đảm bảo tính kịp thời và tính chính xác cao. Đây là điều quan trọng công tác quản lý nội bộ và ảnh hưởng trực tiếp đến công ty

-Luôn chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc và chế độ kế toán do bộ tài chính ban hành. Đây là chuẩn mực pháp lý để đối chiếu và chỉ đạo cho cán bộ trong phòng kế toán.

### **3.2.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn tồn tại những nhược điểm trong công tác thanh toán với người mua người bán. Để hoàn thiện hơn công tác thanh toán với người mua người bán thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ của doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó ảnh hưởng tới việc kinh doanh trong tương lai của công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán do Bộ Tài Chính nói riêng, doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách hiệu quả nhất.

Muốn thực hiện các phương pháp kế toán thì cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện. Em xin đưa ra ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty:

❖ Tăng cường công tác thu hồi công nợ bằng việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn hợp đồng. Chiết khấu thanh toán

là một khoản tiền thường để khuyến khích việc trả tiền sớm vì đây là biện pháp giúp công ty rút ngắn thời gian quay vòng vốn.

Công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán cho phù hợp dựa trên thời gian thanh toán tiền hàng, lãi suất vay ngân hàng hiện nay, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp, mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại

Ví dụ: lãi suất tiền gửi ngân hàng Viettinbank là 0.65%/tháng, công ty có thể áp dụng khoản chiết khấu cho khách hàng;

- Khách hàng thanh toán sớm từ dưới 15 ngày thì được hưởng chiết khấu 0.55%/tháng
- Khách hàng thanh toán sớm từ dưới 15 - 30 ngày thì được hưởng chiết khấu 0.6%/tháng
- Khách hàng thanh toán sớm từ 30 ngày trở lên thì được hưởng chiết khấu 0.7%/tháng

Ngày 05/01/2019 công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn ký hợp đồng bán hàng với công ty Mai Anh, tổng thanh toán tiền hàng trên hợp đồng là 75.000.000 đồng và thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng là đến hết ngày 06/02/2019

Ngày 23/01/2019 công ty Mai Anh thực hiện thanh toán 75.000.000 đồng cho công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn.

Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn thực hiện CKTT cho công ty Mai Anh như sau: Lập chứng từ chi tiền và số tiền chiết khấu này đưa vào chi phí tài chính.

Sau khi ghi nhận mức chiết khấu kế toán ghi:

Nợ TK 635: 412.500

Có TK 112: 412.500

Cuối kỳ kết chuyển:

Nợ TK 911: 412.500

Có TK 635: 412.500



❖ Trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi

Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn nên trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi để tránh rủi ro.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Kế toán căn cứ vào thông tư TT48/2019TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.
- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành. Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

+ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Mức trích lập dự phòng</b>
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở nên	100%

+ Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành

án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Doanh nghiệp lập dự phòng phải thu khó đòi khi:

-Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

-Nợ phải thu quá hạn ghi trong hợp đồng hoặc bản cam kết doanh nghiệp đòi nhiều lần nhưng chưa được. Việc xác định thời gian quá hạn của các khoản nợ phải thu xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu.

Đối với những khoản phải thu kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu hồi nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể làm các thủ tục bán nợ cho công ty mua hoặc phải xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xóa những khoản phải thu khó đòi phải dựa trên cơ sở pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Nếu sau khi xóa nợ mà doanh nghiệp đòi được số nợ đó thì số nợ thu được hạch toán vào tài khoản 711 – thu nhập khác

Khi lập báo cáo tài chính doanh nghiệp xác định được các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn không đòi được thì trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính:

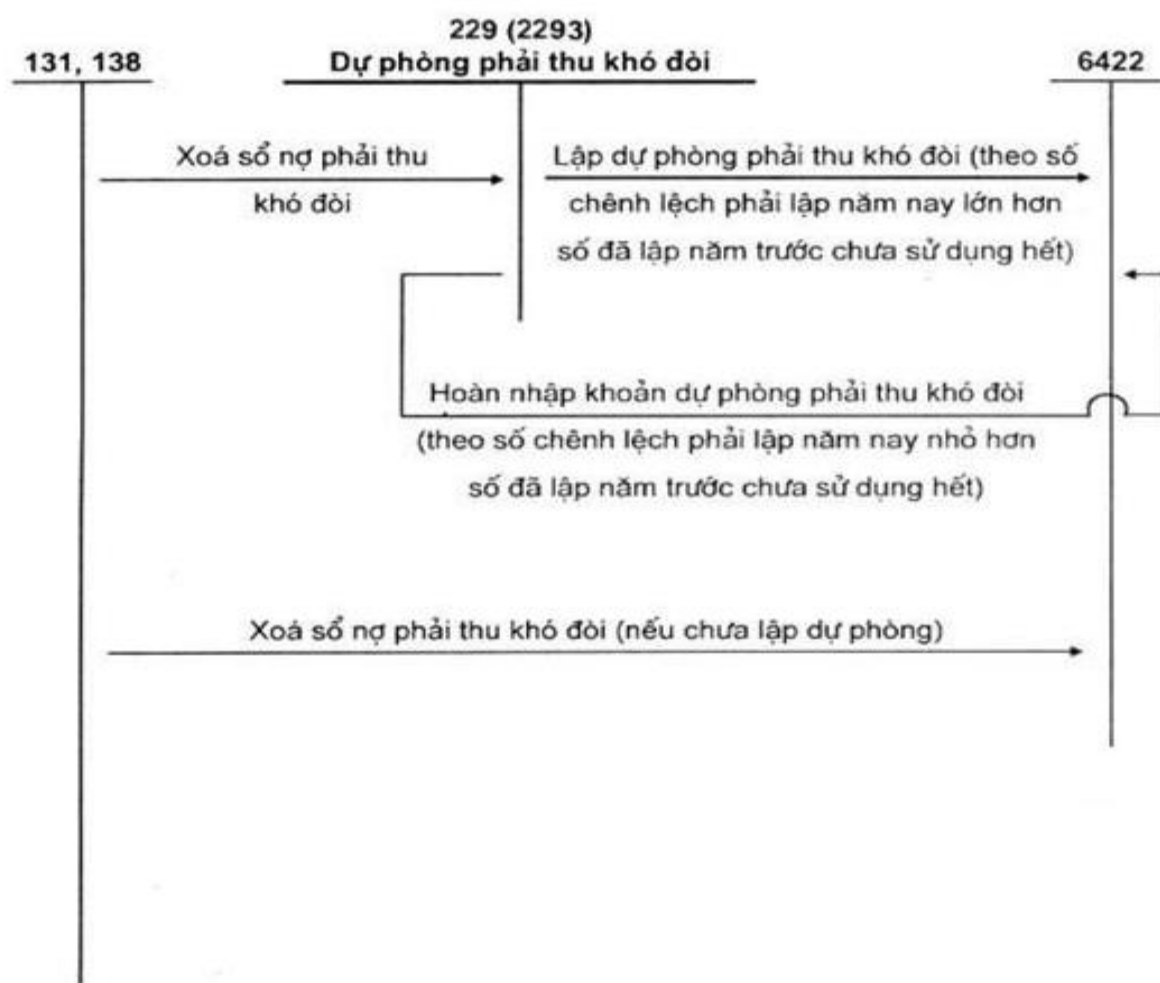
-Trường hợp khoản phải thu khó đòi được lập ở cuối kỳ kế toán nhỏ hơn số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn sẽ hoàn nhập ghi giảm dự phòng và giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

-Trường hợp khoản phải thu khó đòi được lập ở cuối kỳ kế toán lớn hơn số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ	Bên Có
<p>Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.</p> <p>Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.</p> <p>Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu thu hồi được phải xóa sổ</p>	<p>Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.</p>
	<p><b>Số dư bên có:</b> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>



**Sơ đồ 3.1:** Sơ đồ hạch toán dự phòng phải thu khó đòi

**Tên đơn vị: Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn**

**Địa chỉ: Thôn 9 (nhà bà Nguyễn Thị Nhung), Xã Hòa Bình, Vĩnh Bảo, Hải Phòng**

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Công nợ	Thời quá hạn	Mức trích lập	Số tiền
1	Công ty TNHH TM&DV Mai Hiếu	25.000.000	quá hạn 1 năm 2 tháng	50%	12.500.000
2	Công ty cổ phần Ánh Dương	190.587.000	quá hạn 6 tháng	30%	57.176.100
.....	.....	.....		.....	.....
	<b>Cộng phát sinh</b>	275.984.200			95.524.210

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

Định khoản đối với trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi

Nợ TK 6422: 95.524.210

Có TK 2293: 95.524.210

❖ Sử dụng phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán được nghiên cứu và phát triển bởi những người thành thạo IT. Đó là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Sử dụng phần mềm kế toán không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Một phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp

với quy định , luật lệ , thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp và doanh nghiệp chỉ cần nhập dữ liệu và in ra.

Công Ty TNHH Đồ chơi Khang Văn nên áp dụng khoa học công nghệ vào trong tác kế toán như sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT, DAS... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để giảm bớt công việc của kế toán giúp kế toán có thể đưa ra báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho các nhà cung cấp, quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của các nhà quản lý thuận tiện, dễ dàng hơn. Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như: Phần mềm kế toán Misa, Phần mềm kế toán Fast Accounting,.....



Phần mềm kế toán MiSa: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)

Phần mềm kế toán MiSa là phần mềm kế toán dành cho mọi doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán như hợp đồng, ngân sách, quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, công cụ dụng cụ, kho, tài sản cố định, giá thành, thuế, tiền lương. Phần mềm kế toán MiSa thích hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

### Ưu điểm:

-Số liệu tính toán trong phần mềm MiSa cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra sai sót do lỗi phần mềm là rất hiếm

-Dễ sử dụng bởi giao diện trực quan, thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng cũng thoải mái không nhúc nhát, cho phép cập nhật nhiều dữ liệu như nhiều hóa đơn một phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ, chứng từ tuân theo quy định ban hành

-Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu tốt

-Công nghệ bảo mật dữ liệu cao gần như an toàn

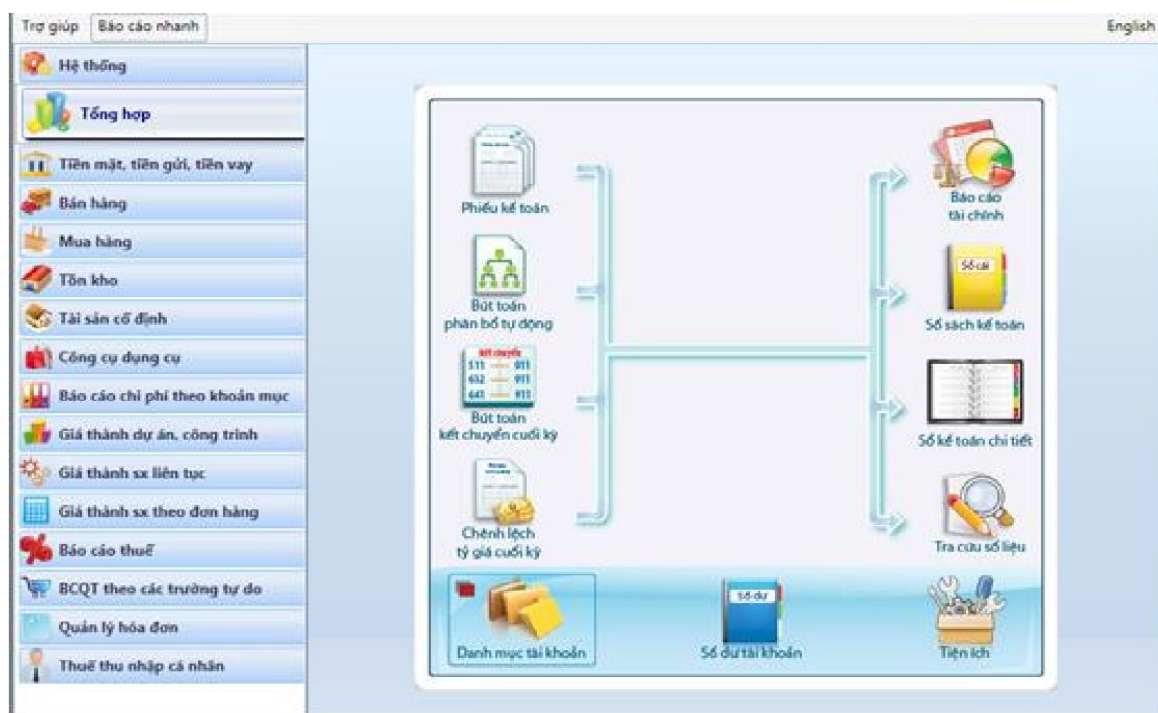
### Nhược điểm:

-Khi có sai sót trong nhập dữ liệu, sửa xong thì phải tắt đi mở lại mới chạy được

-Hệ thống báo cáo của MiSa khó kiểm tra

-Phân hệ lương không xử lý được hoa hồng của bộ phận bán hàng trực tiếp trên phần mềm

-Muốn hạch toán được giá thành trên phần mềm thì phải am hiểu phần mềm



Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>

Fast Accounting có 1 phân hệ quản trị hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Ưu điểm:

- Dễ dàng truy xuất thông tin
- Cho phép kết xuất ra Excel
- Tốc độ xử lý tương đối tốt
- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật bám sát chế độ kế toán hiện hành, có hệ thống báo cáo đa dạng người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình

-Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay phần mềm hỗ trợ khác

Nhược điểm:

- Không có hướng dẫn đính kèm chi tiết
- Độ bảo mật chưa được ấn tượng
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm.

## KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn ”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán nói trên tại công ty như sau:

- Kiến nghị về việc tăng cường thu hồi công nợ bằng áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong tổ chức kế toán

Trong quá trình thực tập tại công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn em đã nhận ra tầm quan trọng của công tác kế toán thanh toán với người mua người bán giúp em hiểu rõ hơn những lý luận đã học và biết cách áp dụng vào thực tế như thế nào. Do kinh nghiệm còn thiếu sót em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô cùng các chị kế toán để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin cảm ơn ThS. Phạm Thị Kim Oanh cùng các anh chị phòng kế toán công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Sinh viên  
Nguyễn Thị Thảo



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ tài chính*.
4. Công ty TNHH Đồ chơi Khang Văn (2019) *Sổ sách kế toán Công ty*.